

Chân dung một nông dân giỏi

Sinh ra và lớn lên ở vùng đất Lộc Phát (Bảo Lộc), năm 1986, anh Nguyễn Đăng Trung vào thôn Tiên Yên, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm để lập nghiệp. Đến nay, gia đình anh đã nổi tiếng khắp vùng với trang trại rộng 12 ha trồng cà phê, bơ, tiêu...

Xuất phát điểm bằng nghề trồng dâu, nuôi tằm, sau đó, anh chuyển sang trồng chè, cà phê và sầu riêng theo cách "lấy ngắn nuôi dài". Sau một thời gian, anh quyết định chuyển dần toàn bộ diện tích chè và sầu riêng sang trồng 10 ha cà phê, 1 ha tiêu trồng xen với trên 2.000 cây bơ ghép và 1 ha còn lại anh làm vườn nhân mầm chồi, ươm các loại cây giống.

Qua tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet và tham dự các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, năm 2003, anh mạnh dạn thử nghiệm cải tạo cà phê bằng cách ghép chồi và trồng cà phê giống mới (giống đầu dòng). Chỉ trong 4 năm (từ 2003-2006), 10 ha cà phê đã được anh cải tạo xong, cho năng suất ổn định từ 6-8 tấn nhân/ha/vụ.

Cũng với cách làm tương tự, sau khi trồng thử các giống bơ đầu dòng (BLD 04, BLD 05, BLD 06, BLD 07, BLD 034, BLD 036...), anh đã chọn các giống bơ BLD 05, BLD 034 và BLD 036 trồng xen với vườn cà phê, tiêu. Anh cho biết, trong những năm tới, cây bơ sẽ cho thu hoạch trên 200 tấn quả/vụ, với giá từ 20-50 nghìn đồng/kg như hiện nay, hy vọng mang lại nguồn thu nhập rất lớn cho gia đình. Ngoài ra, mỗi năm anh còn thu được khoảng 240 triệu đồng từ 1 ha tiêu.

Với khả năng cung cấp 100 nghìn cây giống cà phê đầu dòng (gieo ươm từ giống cà phê mít thực sinh, rồi ghép với giống cà phê đầu dòng), từ 1-1,5 triệu mầm chồi cà phê giống mỗi năm, vườn ươm của anh là địa chỉ tin cậy không chỉ cung cấp các loại cây giống cà phê, bơ đầu dòng, mà còn được nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đến tham quan, học tập kinh nghiệm ghép, cải tạo, trồng và chăm sóc cà phê, bơ.

Theo Báo Lâm Đồng



Năm nào, vợ chồng anh Trung cũng được mùa cà phê

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

Số 03/2013

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Bảo Lộc: Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao đạt hiệu quả



Mô hình trồng hoa Lili tại Bảo Lộc

Năm 2012, Trung tâm Nông nghiệp thành phố Bảo Lộc đã xây dựng 5 mô hình sản xuất rau an toàn, 2 mô hình sản xuất hoa lan, 2 mô hình trồng nấm, 8 mô hình nuôi gà an toàn sinh học và 2 mô hình nuôi cá nước ngọt truyền thống. Hầu hết các mô hình đều mang lại hiệu quả kinh tế khá cao.

Mô hình nuôi gà an toàn sinh học được triển khai tại các xã Lộc Nga, Lộc Thanh, Đam B'ri, Đại Lào và Lộc Châu đã giúp bà con nông dân tham gia thoát nghèo. Mô hình trồng lan trong nhà lưới cho thu nhập 300-400 triệu đồng/năm. Mô hình nuôi cá nước ngọt được triển khai theo hình thức tổ, nhóm thu hút 16 hộ tham gia cũng đạt hiệu quả cao.

Năm 2013, Trung tâm sẽ tiếp tục triển khai mô hình trồng cà phê cao sản tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở phường B'Lao, Lộc Sơn và các xã Lộc Nga, Lộc Châu, Đại Lào.

Theo Báo Lâm Đồng

Quy hoạch vùng sản xuất rau và chè trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

Ngày 13/3/2013, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 482/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất rau và chè tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Tổng vốn đầu tư của chương trình là 1.479 tỷ 448 triệu đồng, gồm vốn quy hoạch vùng sản xuất chè an toàn: 839 tỷ 528 triệu đồng, còn lại là vốn quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn; thời gian thực hiện từ năm 2013 đến 2020. Đến năm 2020, diện tích rau an toàn của tỉnh đạt 12.500 ha (chiếm 77,5% diện tích rau toàn tỉnh), sản lượng 2 triệu tấn/năm; chè an toàn đạt 23.000 ha (chiếm 90% diện tích chè toàn tỉnh), năng suất bình quân 100 tạ/ha, sản lượng 230.000 tấn chè búp tươi/năm.



Vùng chè chất lượng cao tại Bảo Lộc

Vùng sản xuất rau an toàn tập trung tại các huyện Đơn Dương (6.680 ha), Đức Trọng (3.300 ha), Lạc Dương (900 ha) và Tp. Đà Lạt (1.620 ha) với các nhóm cây trồng chính là rau ăn lá (bắp cải, cải xanh, bó xôi,...) - 6.000 ha; rau ăn quả (cà chua, ớt ngọt, dưa chuột,...) - 3.375 ha; rau ăn củ (khoai tây, củ dền, cà rốt,...) - 2.500 ha và rau ăn hoa (atisô, súp lơ,...) - 625 ha. Vùng sản xuất chè an toàn tập trung tại các huyện Bảo Lâm (13.385 ha), Lâm Hà (930 ha), Di Linh (750 ha), Tp. Bảo Lộc (7.630 ha) và Tp. Đà Lạt (400 ha). Rau và chè tại các vùng quy hoạch phải được trồng theo quy trình sản xuất an toàn; có hệ thống phân tích môi trường và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP); có trên 50% cơ sở chế biến, bảo quản áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HACCP, ISO),...

Ngoài các giải pháp tuyên truyền áp dụng các quy trình VietGAP, GlobalGAP, các tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm, tỉnh Lâm Đồng sẽ ưu tiên nâng cấp, cải tạo hệ thống thủy lợi; đầu tư hệ thống giao thông từ các trung tâm đến vùng sản xuất và giao thông nội đồng; hệ thống kho bãi, cơ sở sơ chế, xử lý môi trường; áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật gắn với sử dụng máy móc, thiết bị từ khâu làm đất, chuẩn bị giống, chăm sóc, sử dụng phân bón, phòng trừ sâu bệnh đến chế biến, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ nhằm nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm cho sản phẩm.

Bên cạnh đó, trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng sẽ chú trọng nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu và sản xuất giống; đẩy mạnh công tác bảo tồn, nhập khẩu và khảo nghiệm các giống mới; lai tạo, tuyển chọn, nhân giống các giống rau, chè sạch bệnh, kháng bệnh, có năng suất và chất lượng cao,...



ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã, phòng Kinh tế / Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố

và Trung tâm Tin học & Thông tin Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cao su. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.dalat.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien>.

- + Kỹ thuật trồng cao su
- + Sự thích ứng của một số dòng vô tính cao su triển vọng ở Tây Nguyên
- + Sâu bệnh hại trên cây cao su ở Việt Nam
- + Bệnh hại cao su và các thuốc phòng trừ
- + Bón phân cho cao su
- + Ảnh hưởng của các phương pháp kích thích hợp lý đến sự đáp ứng sản lượng lâu dài của cao su dòng vô tính RRIM600
- + Ảnh hưởng của một số biện pháp trồng mới đến chất lượng cao su nông hộ thời kỳ kiến thiết cơ bản



Kỹ thuật khai thác cây cao su giai đoạn kinh doanh

Việc cạo mủ được thực hiện trên vườn cao su đạt tiêu chuẩn khai thác, đòi hỏi nhiều động tác kỹ thuật chính xác và những hiểu biết về sinh lý tạo mủ để có thể thu được cao nhất tiềm năng và sản lượng vốn có của cây.

1. Tiêu chuẩn cây đưa vào cạo mủ

Khi hết thời kỳ kiến thiết cơ bản, nếu vườn cao su có 70% số cây có vanh thân đạt 50 cm trở lên (đo ở vị trí cách mặt đất 1 m), vỏ cạo dày hơn 6 mm thì đưa vào khai thác lấy mủ; số cây còn lại mở bổ sung vào năm sau.

Vườn cao su khai thác được chia làm 3 nhóm:

Cây tơ/nhóm I: từ năm cạo thứ nhất đến năm cạo thứ 10.

Cây trung niên/nhóm II: từ năm cạo thứ 11 đến năm cạo thứ 17.

Cây già/nhóm III: từ năm cạo thứ 18 đến năm cạo thứ 20.

2. Trang bị vật tư cho việc cạo mủ

Cây cạo mủ được trang bị kiềng, chén, máng. Đóng nghiêng máng dưới miệng tiền 10 cm; kiềng buộc cách miệng tiền 25-35 cm; không đóng kiềng vào thân cây. Chén hứng mủ được làm bằng đất nung, lòng chén có tráng men sứ để dễ bóc mủ. Vào mùa mưa, phải trang bị máng chắn nước cho cây.

- Dụng cụ cạo mủ gồm: dao cạo mủ, đá mài dao (1 viên đá xẻ, 1 viên đá bùn), giỏ đựng mủ tạp và mủ dây, thùng trút 15 lít, thùng chứa 25-30 lít, 1 vét mủ, 1 nạo vỏ, 1 đôn gánh, 1 ống thuốc mỡ (Vaseline), giẻ lau. Các dụng cụ phải sạch sẽ, dao được mài bén thường xuyên.

3. Thiết kế miệng cạo

- Chiều cao miệng cạo của cây mới mở có miệng tiền cách mặt đất là 1,3 m.

- Độ dốc miệng cạo so với trục ngang là 30-34° (cây nhóm I: 34°; nhóm II: 32°; nhóm III: 30°).

- Miệng tiền được mở đồng loạt cùng một hướng trong lô.

4. Mở miệng cạo

Sau khi định vị hướng miệng tiền trong lô, dùng thước cây, móc rạch để rạch ranh tiền, đánh dấu đóng máng, cột kiềng.

Dùng rập (cờ): đánh dấu miệng cạo chuẩn, vạch đường chia hao dăm quý, mở mương tiền (trên lớn dưới nhỏ) để dẫn mủ.

Thiết kế xong, tiến hành cột kiềng, đóng máng và cạo xẻ 3 nhát:

+ **Nhát 1:** cạo chuẩn (theo đường rập).

+ **Nhát 2:** cạo vạt nê tạo độ nghiêng miệng cạo.

+ **Nhát 3:** cạo hoàn chỉnh (cạo áp má dao) lấy đúng độ sâu cạo mủ.

5. Chế độ cạo

Áp dụng chế độ cạo nửa vòng thân cây (S/2), nhịp độ cạo d/3 (3 ngày cạo một lần), kết hợp bôi chất kích thích nồng độ 2,5%. Chế độ cạo này ít gây vết thương cho cây, tiết kiệm vỏ cạo, đảm bảo năng suất và hiệu quả lâu dài, ít tốn công. Không khuyến cáo chế độ cạo d/2 (2 ngày cạo một lần), kể cả các dòng vô tính GT1, RRIM 600,...

6. Kỹ thuật cạo

6.1. Kỹ thuật cơ bản cạo miệng xuôi

a. Cách cầm dao

- Miệng cạo ngang tầm người trở xuống

Tay phải: cho cán dao thúc vào lòng bàn tay, cầm bằng cả 5 ngón sao cho ngón út, ngón đeo nhẫn và ngón giữa ôm sát vào cán dao, ngón trỏ áp sát má dao bên phải.

Tay trái: cầm phía ngoài tay phải, cầm cả 5 ngón sao cho ngón trỏ áp sát sống dao bên trái, song song với thân dao.

- Miệng cạo cao hơn tầm người

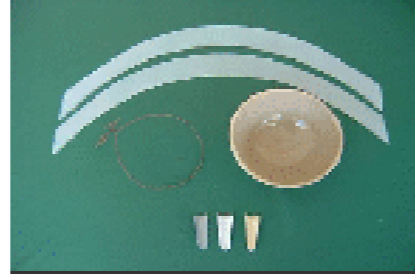
Tay phải: cầm giống như cách ngang tầm người trở xuống.

Tay trái: đặt thân dao vào lòng bàn tay, 5 ngón tay đặt lên phía sống dao, các ngón tay hơi cong.

b. Tư thế đứng và dịch chuyển

- Miệng cạo ở tầm vừa và cao

Đứng cách thân cây 1 khoảng nhìn thấy được ranh hậu; 2 chân đặt song song với nhau, chân trái trước, chân phải sau. Đặt dao ở miệng hậu, lấy gốc hậu, sau đó dịch chân trái ra sau chân phải, đồng thời tay kéo dao cạo theo bước chân đến gốc tiền, lấy vuông tiền bằng cách nâng 2 tay cùng lúc.



Dụng cụ cạo mủ



- Miệng cạo ở tư thế thấp (cúi khom người)

Cách chuyển động ngược với tư thế trên, chân trái chuyển phía sau, chân phải trước; cúi khom người để dao chuyển động nhịp nhàng, không cạo phạm.

6.2. Kỹ thuật cơ bản cạo miệng ngược

Hiện nay, chế độ cạo miệng ngược được áp dụng rộng rãi ở nước ta và các nước trồng cao su trên thế giới, cho các vườn cây có tuổi cạo từ năm thứ 11 trở lên (hoặc một số vườn không thực hiện được cạo xuôi). Tùy theo tuổi cạo để có chế độ cạo ngược thích hợp (do khác nhau về chiều dài miệng cạo, số miệng cạo, nhịp độ cạo và dao cạo), kiểm soát độ hao dăm, độ dốc miệng cạo (cạo ngược có kiểm soát và cạo ngược không có kiểm soát).

- Đặc điểm của vườn cạo ngược: đã cạo xong lớp vỏ tái sinh; sau 10 năm mặt cạo xuôi có triệu chứng khô mủ; vỏ tái sinh mặt cạo xuôi quá kém do bị cạo phạm, u nhiều hoặc quá mỏng.

a. Cách cầm dao

Tay cầm dao theo kiểu cạo xuôi, lưu ý cạo ngược lưỡi dao là má dao; dùng lực đẩy dăm, dăm cạo dài càng tốt; nâng tay để hất dăm ra, tránh mủ chảy ra ngoài.

b. Tư thế dịch chuyển

Chân trái bước phía trong, chân phải vòng ra ngoài, phải bước xéo chân thì mới đủ lực đẩy dao đến ranh hậu.

7. Một số kỹ thuật lưu ý trong việc cạo mủ cao su

- **Thời vụ cạo mủ:** mở miệng cạo vào tháng 3-4 và tháng 10-11. Nghỉ cạo vào mùa rụng lá (tháng 1-2), lúc lá bắt đầu nhú chân chim; tiến hành cạo lại khi cây đã có tán lá ổn định.

- Độ sâu cạo mủ:

Cây cho mủ tốt khi cạo sâu cách tượng tầng từ 1-1,3 mm; cạo cách tượng tầng hơn 1,3 mm (cạo cạn) sẽ cho ít mủ; cạo sâu cách tượng tầng dưới 1 mm (cạo sát) và cạo chạm gỗ (cạo phạm) để làm khô miệng cạo và khó tái sinh vỏ.

- **Mức độ hao dăm:** hao vỏ cạo tối đa 16 cm/năm khi áp dụng nhịp độ cạo d/3.

- **Tiêu chuẩn đường cạo:** đường cạo đạt tiêu chuẩn khi đúng độ dốc, có lòng máng, vuông tiền, vuông hậu, không lệch miệng, không vượt tuyến và gợn sóng.

- Giờ cạo mủ và trút mủ

Giờ cạo: bắt đầu cạo khi thấy rõ đường cạo. Vào mùa mưa, tiến hành cạo khi cây đã ráo nước.

Giờ trút mủ: khi mủ ngưng chảy, tiến hành trút mủ theo thứ tự cây nào cạo trước thì trút trước. Dùng vét tận thu mủ trong chén. Nếu trời chuyển mưa thì trút mủ sớm, tránh bị rửa trôi.

- Công việc trước và sau khi cạo mủ từng cây

Trước khi cạo, phải bóc mủ dây, mủ chén; sửa lại kiềng, máng, úp chén trên kiềng. Khi cạo xong, ngửa chén lên, dẫn mủ chảy vào chén rồi chuyển qua cây khác. Hướng di chuyển cạo theo những cây kế cận nhau. Sau mỗi lần cạo phải đổi đầu cạo. Khi trút mủ xong, đặt chén lại vị trí cũ để hứng mủ chảy trễ; tránh trút sót mủ.

8. Kích thích mủ

Sử dụng thuốc có hoạt chất **ethephon (acid 2-chloroethyl phosphonic, adephone 48 SL)** nồng độ 2,5% a.i đối với cây nhóm I và II; 5% a.i. đối với cây nhóm III và cây cạo tận thu trước khi thanh lý để kích thích mủ.

Bôi chất kích thích vào các tháng 5, 6, 7, 10, 11 và 12; trước nhát cạo kế tiếp 24-48 giờ; không bôi khi cây còn ướt hoặc lúc trời sắp mưa; không bôi trong mùa khô, mùa rụng lá.

Phương pháp bôi trên vỏ tái sinh

Khuấy đều chất kích thích, dùng cọ bôi 1 lớp mỏng trên lớp vỏ tái sinh tiếp giáp miệng cạo, bôi thuốc trên băng rộng 1,5 cm (áp dụng cho miệng cạo xuôi).

Phương pháp bôi trên miệng cạo không bóc mủ dây

Khuấy đều chất kích thích, dùng cọ bôi 1 lớp mỏng, đều ngay trên miệng cạo (áp dụng cho miệng cạo ngược).



Tượng tầng bị phạm làm rối loạn hoạt động của vỏ, tạo u, bثور



Bôi chất kích thích trên vỏ tái sinh